

Số: 209/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 223/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: tổ D, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Vũ Duy D, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 14/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, nay là Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, khiến cho tình cảm rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị H, anh D đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, chị H chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Quảng Ninh sinh sống và làm việc. Vợ chồng không còn dành tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc cho nhau. Vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, xác

định không thể hàn gắn, đoàn tụ nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D có 01 (một) con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 17/4/2010.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D thỏa thuận:

Anh Vũ Duy D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Anh T đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Vũ Anh T, sinh ngày 17/4/2010 cho anh Vũ Duy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Vũ Duy D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con; hoặc nhận thấy anh Vũ Duy D không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì chị Nguyễn Thị Thu H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Duy D không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002355 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; nay là UBND xã H, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh